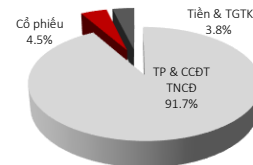


Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ	Quỹ mở Trái phiếu
Mức rủi ro	THẤP
Mức lợi nhuận	THẤP TB CAO
Mức phí	THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,301 VND tại thời điểm cuối tháng 9/2018, tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 5.1% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTSR của VFF trong tháng 9 là do các yếu tố sau:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;
- Phục hồi của khoản đầu tư cổ phiếu, chiếm 4,5% tổng GTTSR của VFF.

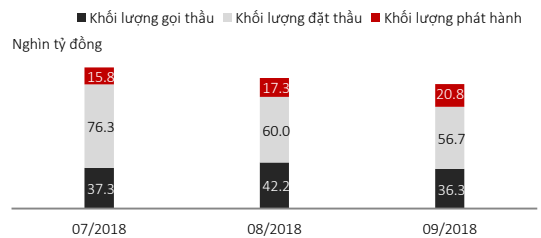
Tính đến cuối tháng 9/2018, tổng GTTSR của VFF đạt 586 tỷ đồng (25,1 triệu USD) so với mức 641,3 tỷ đồng (27,5 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 8. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 91,7% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 9 trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm 4,5%. VFF duy trì 3,8% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn.

Thị trường trái phiếu

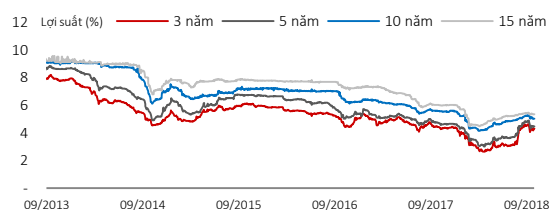
Thị trường trái phiếu sơ cấp: Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) và Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam (NHCSXH) phát hành tổng cộng 20,8 tỷ VND (890,8 triệu USD) trái phiếu trong tháng 9, tăng 20% so với tháng 8, với tỷ lệ trúng thầu tăng lên mức 57% từ 41% trong tháng 8. Trái phiếu KBNN chiếm tỷ trọng 75% tổng khối lượng phát hành với 8,5 nghìn tỷ VND trái phiếu 10 năm; 7,2 nghìn tỷ VND trái phiếu 15 năm, và lợi suất trái phiếu tăng 12 tới 23 điểm cơ bản so với đợt phát hành tháng 8. KBNN cũng đã lên kế hoạch đấu giá cho trái phiếu kì hạn 5 và 20 năm trong tháng này, tuy nhiên 2 loại kì hạn này không thành công do nhà đầu tư kì vọng lợi suất cao hơn. NHCSXH đã hủy động thành công 5,1 nghìn tỷ trái phiếu kì hạn 3 năm (2,3 nghìn tỷ VND), 5 năm (1,05 nghìn tỷ VND), và 15 năm (1,75 nghìn tỷ VND) trong tháng 9, với lợi suất kỳ hạn 3 và 5 năm tăng 6 và 2 điểm cơ bản so với lần phát hành tháng 8, trong khi đó kì hạn 15 năm không thay đổi về lợi suất.

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Thị trường trái phiếu thứ cấp tương đối ổn định trong tháng 9 với tổng giá trị giao dịch đạt 64,1 nghìn tỷ VND (2,75 tỷ USD), tăng 2,5% so với tháng trước. Trong khi đó, lãi suất trái phiếu chính phủ giảm 11 đến 34 điểm cơ bản trên các kỳ hạn theo đường cong lợi suất.

Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



Lợi suất trái phiếu thứ cấp



Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit ²	4 SOCBs 12M deposit ³	VCB 12M deposit ⁴
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	586.0			
NAV/CCQ, VND	15,301			
Tăng trưởng NAV¹				
So với tháng trước	1.2%			
Từ đầu năm	5.1%	3.5%	5.0%	4.8%
Quy thành năm				
Từ ngày thành lập	7.9%	5.1%	6.5%	6.4%
2018	6.8%	4.7%	6.7%	6.4%
2017	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2016	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2015	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2014	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2013	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập	53.0%	29.6%	37.6%	37.0%

¹ NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành

² Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)

³ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN

⁴ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,5% < 12 tháng 1,0% > / = 12 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

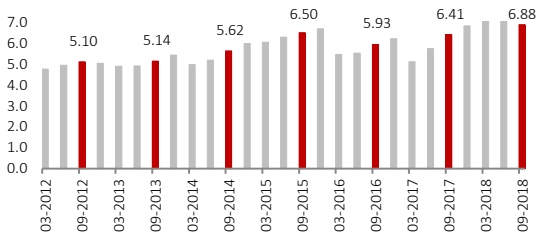
Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

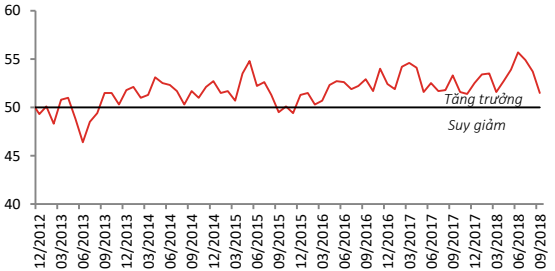
Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

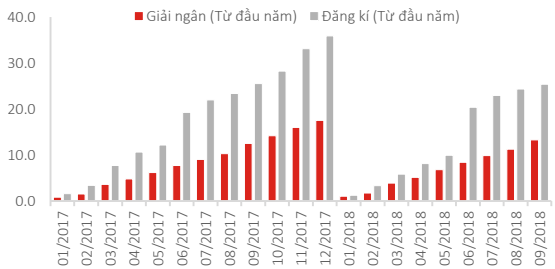
Tăng trưởng GDP theo quý (%)



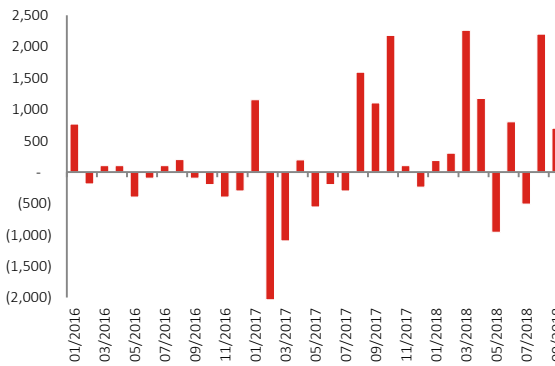
Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



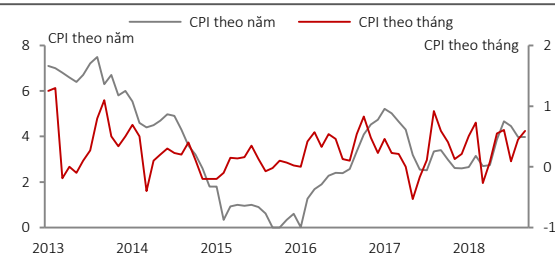
FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



Cập nhật thị trường vĩ mô, 9/2018

Tăng trưởng GDP theo năm của Việt Nam tăng từ mức 6,4% trong tháng 9/2017 lên gần 7% vào tháng 9/2018 làm cho khả năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt được mức 7% theo định hướng không chính thức từ chính phủ trong năm nay (mục tiêu tăng trưởng GDP chính thức trong năm 2018 là 6,7%); trong khi đó, lạm phát tháng 9 vẫn ở mức 4% so với cùng kì năm trước, không thay đổi so với cuối tháng 8.

Tăng trưởng kinh tế tiếp tục được thúc đẩy từ tiêu dùng hộ gia đình (chiếm 65% GDP), tăng khoản 8,8% trong 9 tháng đầu năm 2018 và từ ngành sản xuất (16% GDP), tăng 12,7% so với cùng kỳ. Cả hai con số tăng trưởng mạnh mẽ này gần như không thay đổi so với tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh của 9 tháng đầu năm 2017; do đó, sự cải thiện về tăng trưởng GDP từ năm ngoái được thúc đẩy bởi cải thiện cán cân thương mại của Việt Nam từ mức ổn định trong 9 tháng đầu năm 2017 lên mức thặng dư thương mại khoản 3% GDP trong 9 tháng đầu năm 2018.

Thặng dư thương mại tăng nhờ thành công của điện thoại Samsung Note 9 mới được bán ra thị trường vào mùa hè này. Samsung sản xuất khoảng một nửa số điện thoại thông minh tại Việt Nam; điện thoại di động và hàng điện tử đóng góp gần 1/3 tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam; do đó việc ra mắt điện thoại Note 9 đã giúp giá trị xuất khẩu công nghệ cao của cả nước tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu của Việt Nam đạt 15% vượt qua mức tăng trưởng nhập khẩu là 11% trong 9 tháng đầu năm 2018 và cũng vượt xa mức tăng trưởng xuất khẩu của các thị trường mới nổi ASEAN (Thái Lan/ Malaysia/ Indonesia/ Philippines) trong năm nay. Tính từ đầu năm, giá trị xuất khẩu của các quốc gia trong khu vực thuộc nhóm so sánh với Việt Nam tăng khoảng 9% sau 7 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước - ngày có số liệu mới nhất - và tương đương khoản 40% GDP trung bình ở các nước đó so với mức 100% GDP tại Việt Nam.

Tiếp theo, mức tăng lạm phát toàn phần 4% của Việt Nam do ảnh hưởng bởi giá lương thực và giá dầu, lý giải cho mức tăng khiêm tốn 1,6% của lạm phát lõi so với cùng kì năm trước khi loại bỏ biến động giá lương thực và năng lượng. Ngoài ra, mức tăng 5% chi phí giá cước trong tháng đóng góp khoản 0,3% vào tỷ lệ lạm phát trên.

Chính phủ đặt mục tiêu hạn chế mức tăng giá trung bình vào khoảng 4% trong năm nay (lạm phát toàn phần của Việt Nam trung bình vào khoảng 3,6% tính từ đầu năm), tuy nhiên, đợt bùng phát dịch cúm lợn Châu Phi tại Trung Quốc và các vấn đề khác liên quan đến thời tiết đã đẩy giá lương thực tăng 5,2% so với cùng kì năm ngoái, thực phẩm đóng góp 36% vào rô chỉ số lạm phát.

Sau cùng, Chính phủ đã đưa ra ước tính tài khoản vãng lai và cán cân thanh toán quốc gia trong 9 tháng đầu 2018, cho thấy rằng số dư tài khoản vãng lai và cán cân thanh toán của Việt Nam đều trên mức 5% GDP. Lưu ý rằng Việt Nam có thặng dư tài khoản vãng lai 2,5% GDP và thặng dư cán cân thanh toán 6% GDP trong năm 2017.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, tài khoản vãng lai và cán cân thanh toán của Việt Nam được củng cố bởi thặng dư thương mại nêu trên và cán cân thanh toán của Việt Nam cũng được đẩy mạnh bởi nguồn FDI giải ngân tăng 6% so với cùng kỳ, đạt 13 tỷ USD, và khoản đầu gián tiếp nước ngoài tăng gần 40% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt khoản 6 tỷ USD. Tất cả điều trên giúp ổn định tỷ giá VND. Tỷ giá chính thức của VND giảm khoản 3% so với đầu năm, gần như không thay đổi so với cuối tháng 8, trái ngược với mức tăng tỷ giá 9-14% từ đầu năm tại Philippines, Indonesia và Ấn Độ.

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		9/2018	8/2018	2017A	2018F	
GDP	% y/y	6.88	n.a	6.81	6.70 - 6.80	
PMI		51.50	53.70	52.50		
CPI, bình quân	% y/y	3.57	3.52	3.53	4.00	
Cán cân thương mại	USD tỷ	5.39	2.80	2.93	4.50	
	Nhập khẩu	% y/y	1180	11.60	21.87	13.70
	Xuất khẩu	% y/y	15.40	14.50	21.73	10.00
FDI, Đăng ký	USD tỷ	25.37	24.35	35.88		
FDI, Giải ngân	USD tỷ	13.25	11.25	17.50		
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	61.00	61.00	51.50		
USD/VND	VND	23,315	23,299	22,714	23,900*	

* Dự báo của VinaCapital

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được thực duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trạng nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.